

BÁO CÁO

Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông

Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà xin báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình:

a. Thuận lợi:

- Giá trần thị trường điện là 1.778,6 VND tăng so với năm 2022 (năm 2022 là 1.602,3 VND) và giá CAN trung bình là 300,73 VND giảm so với năm 2022 (năm 2022 là 379,44 VND). Dẫn đến giá toàn phần trung bình năm 2023 tăng lên 2.079,33 VND, cao hơn so với năm 2022 là 97,59 VND (năm 2022 là 1.981,74 VND), tương đương tăng 5% so với cùng kỳ.

- Các tổ máy vận hành ổn định, không bị sự cố lớn. Việc ngừng máy sửa chữa, bảo dưỡng lần lượt các tổ máy được thực hiện đúng lịch và đúng tiến độ.

- Mô hình tổ chức của Công ty ổn định, hiệu quả. Tình hình tài chính lành mạnh.

- Công ty đã xây dựng được thương hiệu uy tín, tin cậy trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ kỹ thuật, số lượng khách hàng ngày càng tăng.

b. Khó khăn:

- Lưu lượng nước về hồ bình quân là 139,9 m³/s thấp hơn năm 2022 là 48,6m³/s (tương đương bằng 74%) và sản lượng điện hợp đồng năm 2023 Qc = 352,12 triệu kWh bằng 147% so với cùng kỳ đã gây khó khăn cho việc điều tiết hồ chứa để phát điện khi tham gia thị trường điện.

- Tình hình vi phạm hành lang hồ chứa và hành lang xả lũ diễn ra thường xuyên, phức tạp, khiến Công ty phải mất nhiều thời gian và nguồn lực để theo dõi, ngăn chặn, xử lý.

2. Kết quả kinh doanh của Công ty CP thủy điện Thác Bà (TBC)

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2023	TH 2022	TH 2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
I	THỦY VĂN					
1	Lưu lượng nước về hồ bình quân	175,3	139,9	188,5	80%	74%
2	Mức nước hồ đầu kỳ	56,61	56,61	55,15	100%	103%
3	Mức nước hồ cuối kỳ	56,38	55,86	56,61	99%	99%
II	SẢN XUẤT ĐIỆN					
1	Sản lượng điện đầu cực	401,00	306,33	408,83	76%	75%
2	Sản lượng điện giao nhận	396,25	303,14	404,99	77%	75%
3	Sản lượng thực giao theo HĐ-Qc	352,12	309,89	240,05	88%	129%
4	Giá bán điện bình quân	773,15	808	1.190	104%	68%
4.1	Giá bán điện theo HĐ	445	445	477	100%	93%
4.2	Thuế TN, phí môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác TNN	141,49	147	141	104%	104%

4.3	Hiệu quả khi tham gia TTD	187	216	572	116%	380%
III	TỔNG DOANH THU	386.824	326.146	546.879	84%	60%
IV	TỔNG CHI PHÍ	171.375	155.504	167.103	91%	93%
V	LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận trước thuế	215.449	170.642	379.776	79%	45%
2	Thuế TNDN	34.981	24.957	70.327	71%	35%
3	Lợi nhuận sau thuế	180.468	145.685	309.449	81%	47%

Đánh giá

* Tình hình thủy văn:

Mức nước hồ đầu năm 56,61m cao hơn cùng kỳ 2022 là 1,46m. Tuy nhiên, lưu lượng nước về hồ bình quân đạt 139,9m³/s thấp hơn so với cùng kỳ là 48,6m³/s, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 80% so với kế hoạch.

Sản lượng điện sản xuất đạt 306,33 triệu kWh thấp hơn 102,50 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 75% so với cùng kỳ và bằng 76% so với kế hoạch. Sản lượng điện thương phẩm đạt 303,14 triệu kWh thấp hơn 101,86 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 75% so với cùng kỳ và bằng 77% so với kế hoạch. Theo đó, mực nước cuối kỳ thấp hơn mực nước cùng kỳ là 0,75m.

* **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu năm 2023 đạt 326,1 tỷ đồng thấp hơn 220,7 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 60% so với cùng kỳ và bằng 84% so với kế hoạch. Cụ thể:

Doanh thu sản xuất điện đạt 244,9 tỷ đồng thấp hơn 237,2 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 51% so với cùng kỳ và bằng 80% so với kế hoạch. Doanh thu tăng thêm từ thị trường điện đạt 66,5 tỷ đồng bằng 29% so với cùng kỳ và bằng 90% so với kế hoạch. Giá bán điện bình quân đạt 808 đồng/kWh bằng 68% so với cùng kỳ và bằng 104% so với kế hoạch. Giá bán điện bình quân giảm so với cùng kỳ do giá bán điện theo hợp đồng (Pc) giảm, sản lượng điện theo hợp đồng (Qc) tăng và sản lượng điện giao nhận giảm.

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 57,9 tỷ đồng tăng 10,7 tỷ đồng, bằng 123% so với cùng kỳ và bằng 102% so với kế hoạch.

Doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 21,6 tỷ đồng tăng 5,3 tỷ đồng, bằng 133% so với cùng kỳ và bằng 102% so với kế hoạch.

* **Tổng chi phí:** Tổng chi phí 155,5 tỷ đồng giảm 11,6 tỷ đồng tương đương bằng 93% so với cùng kỳ và bằng 91% so với kế hoạch, chủ yếu do giảm tiền lương, thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường rừng.

* **Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế 145,6 tỷ đồng giảm 163,7 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 47% so với cùng kỳ và bằng 81% so với kế hoạch.

3. Kết quả kinh doanh của Công ty CP thủy điện Mường Hum (MHP)

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	TH2022	TH 2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
I	SẢN XUẤT ĐIỆN					
1	Sản lượng điện đầu cực	166,00	137,18	185,94	83%	74%
2	Sản lượng điện giao nhận	161,36	133,42	180,91	83%	74%
3	Giá bán điện bình quân	1.287	1.330	1.262	103%	105%
II	TỔNG DOANH THU	211.177	180.243	231.494	85%	78%
III	TỔNG CHI PHÍ	95.783	88.314	115.461	92%	76%

IV	LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận trước thuế	115.394	91.929	116.033	80%	79%
2	Thuế TNDN	5.129	4.467	4.165	87%	107%
3	Lợi nhuận sau thuế	110.266	87.462	111.868	79%	78%

*** Sản lượng điện**

Sản lượng điện sản xuất năm 2023 đạt 137,18 triệu kWh thấp hơn 48,76 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 83% so với kế hoạch. Sản lượng thương phẩm đạt 133,42 triệu kWh thấp hơn 47,49 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 83% so với kế hoạch.

*** Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu đạt 180,2 tỷ đồng thấp hơn cùng kỳ 51,2 tỷ đồng, bằng 78% cùng kỳ và bằng 85% so với kế hoạch.

*** Tổng chi phí:** Tổng chi phí 88,3 tỷ đồng thấp hơn cùng kỳ 27,1 tỷ đồng, bằng 76% so với cùng kỳ và bằng 94% so với kế hoạch.

*** Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế đạt 87,4 tỷ đồng giảm 24,4 tỷ đồng, tương đương bằng 78% so với cùng kỳ và bằng 83% so với kế hoạch.

4. Kết quả kinh doanh DVKT

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	TH2022	TH 2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
I	TỔNG DOANH THU	22.085	20.919	15.676	95%	133%
II	TỔNG CHI PHÍ	13.250	12.240	3.568	92%	343%
III	LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận trước thuế	8.835	8.679	12.108	98%	72%
2	Thuế TNDN	1.767	1.736	2.422	98%	72%
3	Lợi nhuận sau thuế	7.068	6.943	9.686	98%	72%

5. Kết quả kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	TH2022	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN					
1	Sản lượng điện sản xuất	567,00	443,51	594,78	78%	75%
2	Sản lượng điện giao nhận	557,61	436,56	585,90	78%	75%
II	TỔNG DOANH THU	551.269	443.523	742.224	80%	60%
III	TỔNG CHI PHÍ	276.151	246.549	288.944	89%	85%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	275.118	196.974	453.280	72%	43%
V	THUẾ TNDN	40.110	28.360	74.492	71%	38%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	235.008	168.614	378.788	72%	45%
	Lợi nhuận công ty mẹ	180.912	125.706	323.907	69%	39%

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kế hoạch năm 2024 của TBC

TT	Chi tiết	KH2023	TH2023	KH2024	KH2024/ TH2023
I	THỦY VĂN				
1	Lưu lượng nước về hồ bình quân	175,3	139,9	175,3	125%
2	Mức nước hồ đầu kỳ	56,61	56,61	55,86	99%
3	Mức nước hồ cuối kỳ	56,38	55,86	55,87	100%
II	SẢN XUẤT ĐIỆN				
1	Sản lượng điện đầu cực	401,00	306,33	357,00	117%
2	Sản lượng điện giao nhận	396,25	303,14	352,65	116%
3	Sản lượng thực giao theo HĐ-Qc	352,12	333,39	271,23	81%
4	Giá bán điện bình quân	773,15	808	817	101%
4.1	Giá bán điện theo HĐ	444,99	445	445	100%
4.2	Thuế TN, phí môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác TNN	141,49	147	150	102%
4.3	Hiệu quả khi tham gia TTĐ	187	216	222	103%
III	TỔNG DOANH THU	386.824	326.146	374.549	115%
IV	TỔNG CHI PHÍ	171.375	155.504	191.003	123%
V	LỢI NHUẬN				
1	Lợi nhuận trước thuế	215.449	170.642	183.545	108%
2	Thuế TNDN	34.981	24.957	30.709	123%
3	Lợi nhuận sau thuế	180.468	145.685	152.836	105%

2. Kế hoạch năm 2024 của MHP

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	KH2024	KH2024/ TH2023
I	SẢN XUẤT ĐIỆN				
1	Sản lượng điện đầu cực	166	137,18	155,00	113%
2	Sản lượng điện giao nhận	161,36	133,42	150,67	113%
3	Tỷ lệ điện TD và tổn thất	2,79	2,74	2,79	102%
4	Giá bán điện bình quân	1.284	1.330	1.319	99%
II	TỔNG DOANH THU	211.177	180.243	200.964	111%
III	TỔNG CHI PHÍ	95.783	88.314	81.649	92%
IV	LỢI NHUẬN				
1	Lợi nhuận trước thuế	115.394	91.929	119.314	130%
2	Thuế TNDN	5.129	4.467	5.966	134%
3	Lợi nhuận sau thuế	110.266	87.462	113.348	130%

3. Kế hoạch năm 2024 của TTDVKT

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	KH2024	KH2024/ TH2023
I	TỔNG DOANH THU	22.085	20.919	47.122	225%
II	TỔNG CHI PHÍ	13.250	12.240	38.759	317%
III	LỢI NHUẬN				

1	Lợi nhuận trước thuế	8.835	8.679	8.363	96%
2	Thuế TNDN	1.767	1.736	1.673	96%
3	Lợi nhuận sau thuế	7.068	6.943	6.690	96%

4. Kế hoạch 2024 hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	KH2024	KH2024/ TH2023
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	567,00	443,51	512,00	115%
2	Sản lượng điện giao nhận	557,61	436,56	503,32	115%
II	TỔNG DOANH THU	571.269	443.523	542.499	122%
III	TỔNG CHI PHÍ	276.151	246.549	284.148	115%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	275.118	196.974	258.351	131%
V	THUẾ TNDN	40.110	28.360	36.675	129%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	235.008	168.614	221.676	131%
	Lợi nhuận công ty mẹ	180.912	125.706	166.067	132%

5. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

5.1. Nhiệm vụ trọng tâm của TBC

a, Nâng cao công tác quản trị công ty:

- Quản trị Công ty con đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Thường xuyên rà soát sửa đổi hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO, chương trình 5S, hệ thống KPIs.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, đúng quy định của Pháp luật
- Đổi mới công tác đào tạo nâng cao nguồn nhân lực.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm giá thành điện.

b. Tăng cường chỉ đạo hoạt động điều hành

- Quy định rõ trách nhiệm của các thành viên trong Ban TGD và thực hiện đẩy mạnh phân cấp cho cán bộ trong thực hiện và chịu trách nhiệm với công việc.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện công việc.

c. Tăng cường hoạt động quản lý kỹ thuật

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, thực hiện sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả;
- Vận hành nhà máy an toàn, ổn định, giảm tối đa thời gian dừng máy do sửa chữa, bảo dưỡng và sự cố. Chuẩn bị đầy đủ vật tư và vật tư dự phòng để phục vụ sửa chữa và xử lý sự cố. Áp dụng triệt để các biện pháp để đảm bảo an toàn sản xuất và phòng chống cháy nổ;
- Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Tăng cường đội ngũ cán bộ an toàn vệ sinh viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt

d. Nâng cao hiệu quả thị trường điện

Theo dõi bám sát tình hình thị trường để xây dựng chiến lược hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa. Triển khai các kế hoạch đồng bộ từ đầu năm để tăng hiệu quả kinh tế tối đa từ thị trường điện.

e. Kiểm soát và đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng

Tiếp tục triển khai, tăng cường đôn đốc và phối hợp với các nhà thầu hoàn thành các dự án nâng cấp thiết bị công trình giai đoạn 2022-2025 và các dự án bổ sung, đảm bảo hoàn thành nâng cấp tổ máy thứ nhất vào tháng 10/2024 và hoàn thành toàn bộ các dự án trước tháng 10/2025.

f. Mở rộng và đẩy mạnh hoạt động Đầu tư

- Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các dự án nguồn điện.
- Tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ Công ty con đảm bảo công tác sản xuất ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường quản lý, thực hiện Dự án Thủy điện Thác Bà 2 đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí đầu tư tối đa, phân đấu phát điện tổ máy đầu tiên trước 31/12/2024.

g. Tăng cường hoạt động quản lý tài chính, công tác kế toán

- Tuân thủ các quy định của nhà nước, quy chế nội bộ của Công ty trong thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, công tác kế toán.
- Quản lý tài sản, nguồn vốn đảm bảo mục tiêu sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối nguồn vốn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD, hoạt động Đầu tư, hoạt động Tài chính của Công ty.

h. Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ kỹ thuật

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị của NMTĐ Mường Hum, Bản Xèo.
- Tập trung nghiên cứu, chuẩn bị nhân lực tham gia chào thầu nâng cấp hệ thống DCS, hệ thống rơ le bảo vệ của NMTĐ Vĩnh Sơn Sông Hình.
- Tăng cường giám sát, đôn đốc hoàn thành tiến độ 02 gói thầu TBC2-10 và TBC2-12 của Dự án Thủy điện Thác Bà 2.
- Tiếp tục tăng cường công tác tiếp xúc khách hàng, chăm sóc khách hàng, tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược trên khu vực Miền Bắc.
- Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật ký kết với các đối tác, nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty CP Thủy điện Thác Bà và TTDVKT trên thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

i. Công tác AT-VSLĐ, PCCN, phòng chống thiên tai

- Tổ chức tốt các đợt diễn tập xử lý sự cố theo các quý có lồng ghép diễn tập phương án chữa cháy phối hợp giữa các đơn vị trong Công ty.
- Thường xuyên chấn chỉnh việc thực hiện Quy trình, Nội quy, kỷ luật lao động, Quy định bảo vệ môi trường.
- Tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các thiếu sót tồn tại; xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm ATVSLĐ- PCCN & Môi trường.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật lượng nước về hồ cũng như tình hình thời tiết lưu vực nhằm ứng phó kịp thời với mưa lũ; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình

- Phối hợp với địa phương vùng hạ du tuyên truyền, cảnh báo nhân dân chủ động ứng phó với tình hình bão lũ.

k. Truyền thông, công tác an sinh xã hội

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện tốt văn hoá doanh nghiệp, đảm bảo cho Công ty luôn phát triển bền vững.

- Tiếp tục quan tâm đến công tác an sinh xã hội, giúp đỡ địa phương và các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các cuộc vận động ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương phát động.

5.2. Nhiệm vụ trọng tâm của MHP:

Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo dưỡng định kỳ thiết bị nhà máy Mường Hum, Bản Xèo, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả;

Lập kế hoạch phát điện hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa đặc biệt là vào mùa khô;

Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp và đầu tư phát triển năm 2024; Sửa chữa thường xuyên và xử lý các hiện tượng không bình thường trong dây chuyền sản xuất;

Lập kế hoạch, triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, đảm bảo công trình vận hành an toàn;

Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, an toàn công trình;

Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc thực hiện hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án TĐ Mường Hum mở rộng.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, ổn định.

5.3. Nhiệm vụ trọng tâm của TBC2:

a. Công tác GPMB

- Hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng của dự án trên địa bàn tỉnh Yên Bái, tỉnh Tuyên Quang trong tháng 4/2024;

- Hoàn thành thuê đất, cấp GCN QSD đất phần còn lại của dự án (giai đoạn 2 trên địa bàn tỉnh Yên Bái) trong tháng 9/2024.

b. Công tác xây lắp:

- Hoàn thiện công tác thi công xây dựng toàn bộ nhà máy trong tháng 07/2024;

- Hoàn thành công tác thi công xây dựng, lắp đặt Trạm phân phối điện 110kV, đường dây 110kV trong tháng 09/2024;

- Hoàn thành thi công xây dựng đập dâng vai trái trong tháng 09/2024;

- Hoàn thành thi công xây dựng đập tràn tự do vai trái trong tháng 09/2024;

- Hoàn thành thi công xây dựng đập tràn cửa van, lắp đặt toàn bộ cửa van đập tràn trong tháng 11/2024;

- Hoàn thành các hạng mục công việc để tích nước hồ chứa trong tháng 11/2024.
- Hoàn thành các hạng mục công việc cho đóng điện lần đầu trong tháng 11/2024.
- Hoàn thành lắp đặt, thí nghiệm, chạy thử, nghiệm thu đưa vào vận hành 03 Tổ máy trước 31/12/2024;

Trên đây là Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà xin báo cáo Quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Các đơn vị, TK;
- Lưu P6, VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quyền